BỘ XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2010/TT-BXD

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2010

THÔNG TƯ
Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị theo quy định tại Điều 57 của Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị, triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa và quản lý mốc giới, phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch đô thị.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị phải tuân theo các quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức lập, phê duyệt Hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa

Sau khi đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt, UBND các thành phố, thị xã, quận, huyện có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị.

2. Triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt.

3. Tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho chính quyền phường, xã, thị trấn có liên quan để tổ chức bảo vệ sau khi hoàn thành cắm mốc ngoài thực địa.

4. Hàng năm, phối hợp với chính quyền phường, xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt.

Điều 3. Các loại mốc giới

Các mốc giới cần cắm ngoài thực địa gồm: mốc tim đường, mốc chỉ giới đường đỏ, mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng theo hồ sơ cắm mốc giới đã được phê duyệt.

1. Mốc tim đường là mốc xác định tọa độ và cao độ vị trí các giao điểm và các điểm chuyển hướng của tim đường, có ký hiệu TĐ.

2. Mốc chỉ giới đường đỏ là mốc xác định đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật, có ký hiệu CGĐ.

3. Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng là mốc xác định đường ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác, có ký hiệu RG.

Điều 4. Yêu cầu về hồ sơ cắm mốc giới và quy định bản đồ phục vụ lập hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị

1. Hồ sơ cắm mốc giới phải tuân thủ đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

2. Hồ sơ cắm mốc giới phải được lập trên bản đồ địa hình dạng số.

3. Ranh giới đo đạc và tỷ lệ bản đồ phụ thuộc vào yêu cầu quản lý và địa hình khu vực lập hồ sơ cắm mốc giới:

- Đối với khu vực nội thành, nội thị, hồ sơ cắm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500.

- Đối với khu vực ngoại thành, ngoại thị, hồ sơ cắm mốc giới đồ án quy hoạch chung lập trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/5.000. Hồ sơ cắm mốc giới các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500.

Điều 5. Khoảng cách các mốc giới cắm ngoài thực địa

Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30 mét trở lên tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ. Trường hợp khoảng cách giữa các mốc giới nhỏ hơn 30 mét thì phải giải trình trong thuyết minh của hồ sơ cắm mốc giới.

Điều 6. Lưu giữ hồ sơ cắm mốc và cung cấp thông tin về mốc giới

Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị, cơ quan quản lý đất đai các cấp có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ cắm mốc giới thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cùng cấp và cung cấp tài liệu, số liệu liên quan tới mốc giới cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kinh phí cho công tác lập hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước được sử dụng để lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa, bổ sung và khôi phục mốc giới đối với các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các quy hoạch chi tiết không thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

2. Kinh phí của các tổ chức, cá nhân được sử dụng để lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa đối với các đồ án quy hoạch thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh.

Điều 8. Đơn giá lập hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa

Đơn giá lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa thực hiện theo quy định hiện hành của UBND cấp tỉnh.

Điều 9. Điều kiện, năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa

Tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch đô thị phải có đủ điều kiện, năng lực về trắc địa bản đồ theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ, HỒ SƠ CẮM MỐC GIỚI VÀ TRIỂN KHAI CẮM MỐC GIỚI

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa

1. UBND thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và của UBND thành phố.

2. UBND thành phố thuộc tỉnh và thị xã tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong đô thị do mình quản lý.

3. UBND quận tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. UBND huyện thuộc thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn thuộc huyện và quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

5. UBND huyện thuộc tỉnh tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết tại thị trấn thuộc huyện mình quản lý.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án.

Điều 11. Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị

Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị các cấp thẩm định nhiệm vụ và hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cùng cấp.

Điều 12. Quy định về cắm mốc giới đối với đồ án quy hoạch chung

1. Đối với thành phố trực thuộc Trung ương, các mốc giới cắm ngoài thực địa bao gồm:

- Mốc tim đường các đường phố chính đô thị dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong thành phố;

- Mốc chỉ giới đường đỏ các đường phố chính đô thị dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong thành phố;

- Mốc giới ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác.

2. Đối với thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới, các mốc giới cắm ngoài thực địa bao gồm:

- Mốc tim đường các đường phố chính đô thị và đường khu vực dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong đô thị;

- Mốc chỉ giới đường đỏ các đường phố chính đô thị và đường khu vực dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong đô thị;

- Mốc giới xác định ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác.

Điều 13. Quy định về cắm mốc giới đối với đồ án quy hoạch phân khu

Các mốc giới cắm ngoài thực địa bao gồm:

- Mốc tim đường các đường phố dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong khu vực quy hoạch;

- Mốc chỉ giới đường đỏ các đường phố dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong khu vực quy hoạch;

- Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng, bao gồm các mốc xác định đường ranh giới khu vực cấm xây dựng, khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và khu vực cần bảo vệ khác trong khu vực quy hoạch.

Điều 14. Quy định về cắm mốc giới đối với đồ án quy hoạch chi tiết

Các mốc giới cắm ngoài thực địa bao gồm:

- Mốc tim đường các đường phố, ngõ phố dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong khu vực quy hoạch;

- Mốc chỉ giới đường đỏ các đường phố, ngõ phố dự kiến xây dựng mới hoặc cải tạo trong khu vực quy hoạch;

- Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng, bao gồm các mốc xác định đường ranh giới khu vực cấm xây dựng, khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và khu vực cần bảo vệ khác trong khu vực quy hoạch.

Điều 15. Nội dung nhiệm vụ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị

Nhiệm vụ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị bao gồm:

- Xác định yêu cầu cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị;

- Xác định khối lượng công việc cần thực hiện;

- Xác định kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ cắm mốc giới.

Điều 16. Nội dung hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị

Hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị bao gồm:

1. Thuyết minh hồ sơ cắm mốc giới:

a) Căn cứ lập hồ sơ cắm mốc giới;

b) Đánh giá hiện trạng khu vực cắm mốc giới;

c) Nội dung cắm mốc giới:

- Các loại mốc giới cần cắm;

- Số lượng mốc giới cần cắm;

- Phương án định vị mốc giới;

- Khoảng cách các mốc giới;

d) Khái toán kinh phí triển khai cắm mốc;

e) Tổ chức thực hiện.

2. Bản vẽ cắm mốc giới phải được thể hiện vị trí, tọa độ, cao độ của các mốc giới cần cắm trên bản đồ được quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Đĩa CD lưu giữ toàn bộ thuyết minh và bản vẽ.

Điều 17. Quy định về cột mốc

1. Cột mốc bao gồm đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết.

2. Đế mốc có kích thước 40 x 40 x 50 cm.

3. Thân mốc có chiều dài 90 cm. Mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau:

a) Mốc tim đường có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính 15 cm;

b) Mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt ngang hình vuông, chiều dài cạnh 15 cm;

c) Mốc ranh giới các khu vực có mặt cắt ngang hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15 cm.

4. Mặt mốc được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

5. Độ sâu chôn mốc tối thiểu là 100 cm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mốc giới, triển khai cắm mốc giới và quản lý mốc giới ngoài thực địa có trách nhiệm thực

hiện các quy định của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đình Toàn

CÔNG BÁO Nước CHXHCN Việt Nam là ấn phẩm chính thức của Nhà nước dùng để công bố tất cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do các cơ quan nhà nước ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hiện hành quy định rõ: "Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức. Văn bản đăng trên các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo".

Công báo xuất bản ở Trung ương gồm các số Công báo thường kỳ và Mục lục Công báo tháng, quý, năm. Công báo được phát hành trong phạm vi toàn quốc do Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản và in tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Công báo in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước CHXHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ. Công báo được cấp miễn phí cho các Tủ sách pháp luật và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Giá Công báo là 5.000đ/số (bao gồm cả phí phát hành). Việc mua Công báo thông qua cơ quan Công báo Trung ương hoặc các đại lý phát hành báo chí trong toàn quốc. Lịch đặt mua Công báo vào ngày 25 hàng tháng tại cơ quan Công báo, Văn phòng Chính phủ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng